TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH QU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HSST
Ngày: 27 - 02 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH QU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thuỳ Hương và bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Qu, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/HSST ngày 02/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 15/02/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn C, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1982; tại B, Qu; nơi cư trú: thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh Qu; nghề nghiệp: sửa lốp ô tô; trình độ học vấn phổ thông: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đầu và bà Nguyễn Thị Hoài; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, đứa lớn sinh năm 2012 đứa nhỏ sinh năm 2021; tiền án: 02 tiền án, Bản án số 03/2019/HS-ST ngày 22/02/2019 của Toà án nhân dân (viết tắt TAND) huyện B, tỉnh Qu xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; Bản án số 41/2021/HS-ST ngày 11/6/2021 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Qu xử phạt 20 triệu đồng về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/12/2011 bị TAND huyện B xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 64/2011/HSST; Ngày 10/8/2021 có hành vi đánh nhau, bị C an xã L xử phạt hành chính bằng hình phạt tiền 2.500.000 đồng, đã thi hành xong ngày 12/10/2021; bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Qu từ ngày 12/01/2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* anh Lê Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Qu. Có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988;

nơi cư trú: thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh Qu. Có mặt

- *Người làm chứng:* anh Phạm Minh Kh, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Qu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/11/2023, Nguyễn C đang ngủ bên trong xưởng làm lốp ô tô của mình thì có Lê Văn T và Phạm Minh Kh đến tìm với mục đích để T lấy tiền vật liệu xây dựng C đang nợ. Khi vào nhà, thấy C đang ngủ trên giường nên T đi lại dùng tay lay vào người và gọi C dậy. C nghe Tg gọi làm tỉnh giấc nên bực mình đuổi T và Kh về, sau đó C đi lấy 01 thanh kim loại đuổi T và Kh đi ra bên ngoài hiên nhà. Lát sau thấy T và Kh vẫn chưa về nên C bức xúc lấy 01 con dao có sẵn bên trong phòng ngủ đuổi theo T ra bên ngoài sân và dùng tay phải cầm dao chém ngang về phía người T theo tư thế hai bên đứng đối diện mặt nhau làm dao trúng vào vùng mặt bên trái của T gây thương tích. Lúc này, thấy mặt T chảy máu nên C cầm dao bỏ vào bên trong nhà ngủ tiếp, còn T và Kh trèo qua hàng rào để ra về, sau đó T được đưa vào cấp cứu, điều trị tại bệnh viện hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới, đến ngày 21/11/2023 ra viện.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 192/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 27/12/2023 của Trung tâm giám định Y khoa-Pháp y tỉnh Qu kết luận: "Vết thương dưới ngoài khóe miệng trái đến trước bình tai trái làm dập nát tuyến nước bọt mang tai, gãy mỏm vẹt xương hàm dưới bên trái; đã được phẫu thuật tái tạo tuyến nước bọt, khâu phục hồi vết thương và điều trị. Hiện tại khớp cắn đúng, không khô miệng, xương gãy đang can liền, vết thương để lại sẹo kích thước 11x0,2cm; sẹo dẫn lưu vùng góc hàm trái, kích thước 1,2x0,3cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn T tại thời điểm giám định là 19%; Các thương tích nêu trên do vật sắc gây nên và không gây nguy hiểm cho tính mạng".

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện B thu giữ con dao dài 31cm, có cán bằng gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, trên cơ đề nghị của Nguyễn C do đang bị tạm giam, vợ C là chị Nguyễn Thị H đã thay mặt bị cáo tự nguyện bồi thường cho Lê Văn T số tiền 20.000.000 đồng theo thỏa thuận. Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường theo yêu cầu và có đơn bãi nại, cam đoan không có yêu cầu, khiếu nại gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với C.

Cáo trạng số 12/CT-VKSBT ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Nguyễn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d và đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d và đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn C mức án từ 36 đến 42 tháng tù; về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 31 cm; về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong; về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

[2] Về tội danh:Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn C khai nhận ngày 06/11/2023, bị cáo đã có hành vi dùng 01 con dao có lưỡi bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém trúng vào vùng má bên trái của anh Lê Văn T, hậu quả làm anh T bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 19%. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và các vật chứng đã thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn C đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo gây thương tích cho anh T với tỷ lệ tổn thương là 19%, trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này bị cáo có 02 tiền án về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung theo quy định tại điểm d và đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, về tình tiết "dùng hung khí nguy hiểm" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thấy:

Tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội. Hành vi đã trực tiếp xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe, gây ảnh hưởng về tinh thần cho người bị hại, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo dùng dao chém trúng vào vùng má bên trái của anh Lê

Văn T đã thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở lại làm C dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; hình phạt

Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Toà án xét xử, bị C an xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo có 02 tiền án tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động bàn bạc với vợ của bị cáo bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả; trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền, đã có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng do bị cáo bồi thường, tại phiên toà không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng gồm: 01 con dao dài 31 cm, có cán bằng gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19,5cm dao đã qua sử dụng, được niêm phong trong một hộp giấy. Xét đây là C cụ mà bị cáo dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn C phải nộp 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d và đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn C 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn C với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/02/2024) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 31 cm, bao gồm cán dao và lưỡi dao; cán dao được làm bằng gỗ có chiều dài 11,5 cm; lưỡi dao được làm bằng kim loại, đã rỉ sét, dài 19,5 cm, phần rộng nhất trên lưỡi dao là 3,8 cm, phần hẹp nhất trên lưỡi dao là 2,3 cm, trên lưỡi dao có một lỗ hình tròn có đường kính 0,6 cm; dao đã qua sử dụng, được niêm phong trong một hộp giấy, màu xanh.

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2024 giữa Cơ quan C an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/02/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Qu;
- VKSND tỉnh Qu;
- Sở Tư pháp tỉnh Qu;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã L;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương